

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021 và phân bổ danh mục chi tiết nguồn dự phòng Ngân sách Trung ương năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 20
(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 998/TTr-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021 và phân bổ danh mục chi tiết nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung:

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND, nhưng có điều chỉnh nội dung đầu tư của một số dự án cho phù hợp với tình hình thực tế.

b) Việc điều chỉnh tăng, giảm mức vốn phân bổ cho từng dự án không làm thay đổi tổng các nguồn vốn đã được phân bổ.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Điều chỉnh tên chủ đầu tư dự án cho phù hợp với các Quyết định chủ trương và quyết định đầu tư;

b) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2021 nguồn ngân sách Trung ương (vốn trong nước): Điều chỉnh giảm danh mục của 01 dự án và kế hoạch vốn 03 dự án để bổ sung tăng vốn cho 01 dự án, với tổng số vốn điều chỉnh là 165.500 triệu đồng; trong đó, tăng/giảm là 114.500 triệu đồng;

c) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 02 dự án; bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 02 dự án để triển khai thực hiện, với tổng số vốn điều chỉnh là 21.000 triệu đồng; trong đó, tăng/giảm là 7.000 triệu đồng;

d) Điều chỉnh kế hoạch vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2021: Điều chỉnh giảm danh mục của 01 dự án và giảm kế hoạch vốn của 07 dự án; bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 05 dự án, với tổng số vốn điều chỉnh là 600.884 triệu đồng; trong đó, tăng/giảm là 48.400 triệu đồng; Điều chỉnh nội bộ các công trình tại Phụ lục VI - Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, Mua sắm trang thiết bị dạy học thuộc Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019 về Chương trình sách Giáo khoa giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025; trong đó, tăng kế hoạch vốn của 04 công trình dự án, với tổng số vốn điều chỉnh là 93.500 triệu đồng (tăng 43.400 triệu đồng) và chuyển 01 dự án từ chuẩn bị đầu tư sang thực hiện dự án.

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Phụ lục I và Phụ lục I.a đính kèm).

Điều 2. Phân bổ danh mục chi tiết nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020

Phân bổ chi tiết danh mục dự án và mức vốn hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020 cho các dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ quan trọng khác theo Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết danh mục công trình theo Phụ lục II đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX - Kỳ họp thứ 20 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mai

Phụ lục I

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2021
(Kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2021			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
-	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>787.384</u>	<u>787.384</u>	<u>169.900</u>	<u>169.900</u>	-
A	ĐIỀU CHỈNH TRONG PHẠM VI NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2020/NQ-HĐND	787.384	787.384	169.900	169.900	
I	Điều chỉnh tên chủ đầu tư					

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2021			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
1	Xây dựng bến phà tạm để giải quyết ùn tắc giao thông trong thời gian xây dựng cầu Rạch Miễu 2					Điều chỉnh tên chủ đầu tư dự án trong Phụ lục I, Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND (từ BQLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông thành Sở Giao thông vận tải) cho phù hợp với các Quyết định chủ trương/dự án đầu tư
II	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2021 nguồn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)	165.500	165.500	114.500	114.500	
1	Hạ tầng thiết yếu hỗ trợ phát triển vùng cây ăn trái hoa kiểng khu vực Mỏ Cày Bắc và huyện Chợ Lách	15.000	500		14.500	- Điều chỉnh nội dung đầu tư từ thực hiện dự án sang chuẩn bị đầu tư; - Giảm vốn do chưa đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn khởi công mới năm 2021 theo QĐ số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2021			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
2	Dự án Hạ tầng thiết yếu ổn định đời sống dân cư Phường 8, xã Phú Hưng thành phố Bến Tre (giai đoạn 2)	80.500	500		80.000	
3	Đê bao ngăn mặn ven sông Hàm Luông (đoạn từ cống Sơn Đốc 2 đến cống Cái Mít)	20.000	-		20.000	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm danh mục công trình và kế hoạch vốn nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ mục tiêu năm 2021; - Chuyển danh mục sang sử dụng vốn dự phòng NSTW năm 2020 cho các công trình khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ quan trọng khác theo Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú	50.000	164.500	114.500		Tăng vốn để thực hiện dự án

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2021			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
III	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	21.000	21.000	7.000	7.000	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc	5.000	500		4.500	- Điều chỉnh nội dung đầu tư từ thực hiện dự án sang chuẩn bị đầu tư; - Giảm vốn do chưa đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn khởi công mới năm 2021 theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
2	Hoàn thiện đường nội bộ Trụ sở công an tỉnh Bến Tre	3.000	500		2.500	
3	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Phong Năm	10.000	14.500	4.500		Tăng vốn để thực hiện dự án
4	Doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huyện Ba Tri	3.000	5.500	2.500		Tăng vốn để thực hiện dự án

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2021			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
IV	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn Xổ số kiến thiết	600.884	600.884	48.400	48.400	
1	Cống ngăn mặn cầu Lộ cơ khí và cửa công qua đường ĐX01 (liên xã Bình Phú - Sơn Đông), xã Sơn Đông, TP Bến Tre	3.000			3.000	- Giảm danh mục công trình và kế hoạch vốn nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021; - Chuyển danh mục sang sử dụng vốn dự phòng NSTW năm 2020 cho các công trình khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ quan trọng khác theo Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ
2	Cầu Yên Hào, xã Thới Thuận	3.000	500		2.500	- Điều chỉnh nội dung đầu tư từ thực hiện dự án sang chuẩn bị đầu tư;
3	Xây dựng Cầu Châu Ngao	3.000	500		2.500	- Giảm vốn do chưa đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn khởi công mới năm 2021 theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
4	Xây mới Khu chạy thận nhân tạo	5.000	500		4.500	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2021			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
5	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng Liên khoa Ngoại tổng quát, chấn thương chỉnh hình – phục hồi chức năng, ung bướu, mắt, răng - hàm - mặt Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	5.000	500		4.500	
6	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ kêu gọi đầu tư huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre (giai đoạn 2)	60.286	40.286		20.000	Giảm vốn thuộc Kế hoạch vốn năm 2021 theo yêu cầu của chủ đầu tư (Kế hoạch vốn còn lại vẫn đảm bảo để chi trả giải phóng mặt bằng và các chi phí khác)
7	Xây dựng bến phà tạm để giải quyết ùn tắc giao thông trong thời gian xây dựng cầu Rạch Miễu 2	10.000	38.000	28.000		Tăng vốn để thực hiện dự án
8	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các khoa Nội tổng hợp, Nội thần kinh - Nội tiết, Tai mũi họng, Đông y.	5.000	14.000	9.000		Tăng vốn để thực hiện dự án

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2021			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
9	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học thuộc Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10/4/2019 về Chương trình sách Giáo khoa giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	497.598	486.198		11.400	- Giảm Kế hoạch vốn năm 2021 là 11.400 triệu đồng để tăng vốn cho các công trình thuộc lĩnh vực Y tế; - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2021 trong nội bộ của các dự án mua sắm trang thiết bị dạy học, sửa chữa cải tạo trường học thuộc Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10/4/2019 về Chương trình sách Giáo khoa giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 để đảm bảo các hợp đồng mua sắm trong năm chuẩn bị trang thiết bị dạy và học cho năm học mới theo Phụ lục I.a đính kèm
10	Trung tâm y tế huyện Chợ Lách	3.000	5.800	2.800		Tăng vốn để thực hiện dự án
11	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Giồng Trôm	3.000	9.300	6.300		Tăng vốn để thực hiện dự án
12	Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú	3.000	5.300	2.300		Tăng vốn để thực hiện dự án

PHỤ LỤC I.a

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 từ nguồn thu xổ số kiến thiết Hỗ trợ đầu tư CSVC,
Mua sắm trang thiết bị dạy học thuộc Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10/4/2019
về Chương trình sách Giáo khoa giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Phân loại dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công hết kế hoạch 2020		Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 2021	Ghi chú
								Số QĐ, ngày, tháng, năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch năm 2020			
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
-	<u>TỔNG SỐ</u>	-	-	-	-	-	-	-	<u>209.871</u>	-	-	<u>50.100</u>	<u>93.500</u>	-
A	MUA SẴM THIẾT BỊ DẠY HỌC								206.371			50.000	90.000	
	Dự án khởi công mới năm 2021								206.371	-	-	50.000	90.000	

STT	Danh mục dự án	Phân loại dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công hết kế hoạch 2020		Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 2021	Ghi chú
								Số QĐ, ngày, tháng, năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch năm 2020			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 cho các trường Tiểu học.	C		BQLDA công trình XD&DD	Toàn địa bàn tỉnh	Mua sắm thiết bị dạy học	2021-2022	3014/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	42.161			15.000	20.000	
2	Dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 cho các trường Trung học cơ sở.	B		BQLDA công trình XD&DD	Toàn địa bàn tỉnh	Mua sắm thiết bị dạy học	2021-2022	3015/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	73.400			15.000	30.000	
3	Dự án mua sắm thiết bị dạy học dùng chung cho lớp 2 các trường Tiểu học và lớp 6 cho các trường THCS trên địa bàn tỉnh.	B		BQLDA công trình XD&DD	Toàn địa bàn tỉnh	Mua sắm thiết bị dạy học dùng chung	2021-2022	3016/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	90.810			20.000	40.000	

STT	Danh mục dự án	Phân loại dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công hết kế hoạch 2020		Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 2021	Ghi chú
								Số QĐ, ngày, tháng, năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch năm 2020			
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
B	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT								3.500			100	3.500	
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE								3.500			100	3.500	
	Thực hiện dự án								3.500	-	-	100	3.500	
1	Cải tạo khôi phục hành chính và các hạng mục phụ thuộc dự án Trường tiểu học Phú Thọ.	C		UBND thành phố Bến tre	thành phố Bến tre	Cải tạo, sửa chữa	2021-2022	417/QĐ-SXD ngày 13/11/2020	3.500			100	3.500	Chuyển từ Chuẩn bị đầu tư sang thực hiện dự án

Phụ lục II

Phân bổ danh mục dự án và mức vốn hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020
theo Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/dự toán	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhiệm vụ, mục tiêu của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Mức vốn được hỗ trợ	Hồ sơ thủ tục	Tiến độ thi công	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
-	<u>TỔNG SỐ</u>	-	-	-	-	<u>150.000</u>	-	-	-
I	Phần Dự án đầu tư					140.710			
1	Đập ngăn mặn - trữ ngọt khu vực Bình Sơn, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách	UBND huyện Chợ Lách	Xã Sơn Định	Ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho dân	2020 - 2021	3.135	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 353/QĐ-SNN ngày 20/7/2020	Đã thực hiện khoảng 80% khối lượng công trình	
2	Sạt lở bờ sông Bến Tre khu vực xã Nhon Thạnh, thành phố Bến Tre	Ban QLDA NN&PTNT	xã Nhon Thạnh	Ngăn chặn xói lở, bảo vệ đất đai, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân vùng dự án	2020 - 2021	44.225	1809/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	Đang triển khai	

TT	Danh mục dự án/dự toán	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhiệm vụ, mục tiêu của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Mức vốn được hỗ trợ	Hồ sơ thủ tục	Tiến độ thi công	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Đê bao ngăn mặn ven sông Hàm Luông (đoạn từ cống Sơn Đốc 2 đến cống Cái Mít)	Ban QLDA NN&PTNT	xã Hưng Lễ - Thanh Phú Đông	Ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho dân	2021 - 2024	45.000	2980/QĐ-UBND ngày 13/11/2020	Đang triển khai	
4	Xói lở bờ biển khu vực Cồn Lợi xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú	Ban QLDA NN&PTNT	xã Thanh Hải	Ngăn chặn xói lở bờ biển, bảo vệ đất đai, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân vùng dự án	2020 - 2021	35.000	1807/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	Đang triển khai	
5	Cống ngăn mặn cầu Lộ cơ khí và cửa cống qua đường ĐX01 (liên xã Bình Phú - Sơn Đông), xã Sơn Đông, TP Bến Tre	UBND TPBT	xã Sơn Đông	Ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho dân	2020 - 2021	8.700	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 611/QĐ-SNN ngày 30/10/2020	Đang triển khai	
6	Đập tạm Thành Triệu, huyện Châu Thành	Ban QLDA NN&PTNT	Thành Triệu	Ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho dân	2020 - 2021	3.000	806/UBND-TCĐT ngày 17/02/2021	Đang triển khai	

TT	Danh mục dự án/dự toán	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhiệm vụ, mục tiêu của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Mức vốn được hỗ trợ	Hồ sơ thủ tục	Tiến độ thi công	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Lắp đặt cửa cống chợ Thành Triệu	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Thành Triệu	Ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho dân	2021	350	939/UBND-TCĐT ngày 26/02/2021	Đang triển khai	
8	Mua sắm 02 thuyền bơm và hệ thống điện vận hành	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Thành Triệu	Bơm nước ngọt phục vụ Nhà máy nước	2021	1.300	939/UBND-TCĐT ngày 26/02/2021	Đang triển khai	
II	Phần kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện các công trình nạo vét kênh mương, đập tạm, cống điều tiết phục vụ phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn					9.290			
1	Hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách	UBND huyện Chợ Lách	Các xã của huyện Chợ Lách	Nạo vét, sửa chữa, thi công Đập tạm ngăn mặn trữ ngọt	Năm 2021	1.690	Giao Sở Tài chính phân bổ dự toán bổ sung cho huyện để thực hiện	Đang thực hiện	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về danh mục công trình được hỗ

TT	Danh mục dự án/dự toán	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhiệm vụ, mục tiêu của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Mức vốn được hỗ trợ	Hồ sơ thủ tục	Tiến độ thi công	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc	UBND Mỏ Cày Bắc	Các xã của huyện	Nạo vét, sửa chữa, thi công Đập tạm ngăn mặn trữ ngọt	Năm 2021	1.600	Giao Sở Tài chính phân bổ dự toán bổ sung cho huyện để thực hiện	Đang thực hiện	trợ. Mức vốn hỗ trợ 50% theo Thông báo số 01/TB-UBND ngày 04/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre	UBND TPBT	Các xã của TPBT	Nạo vét, sửa chữa, thi công cống, đập tạm ngăn mặn trữ ngọt	Năm 2021	4.000	Giao Sở Tài chính phân bổ dự toán bổ sung cho thành phố Bến Tre để thực hiện	Đang thực hiện	
4	Hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri	UBND Ba Tri	Các xã của huyện	Nạo vét, sửa chữa, thi công cống, đập tạm ngăn mặn trữ ngọt	Năm 2021	2.000	Giao Sở Tài chính phân bổ dự toán bổ sung cho huyện để thực hiện	Đang thực hiện	